



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**



04

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 05 Thông tin khái quát
- 05 Lĩnh vực hoạt động
- 06 Lịch sử hình thành và phát triển
- 07 Những giải thưởng tiêu biểu
- 10 Sản phẩm tiêu biểu
- 13 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 16 Rủi ro
- 18 Mục tiêu và định hướng tương lai

20

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 21 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 22 Tổ chức và nhân sự
- 34 Tình hình tài chính
- 35 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 37 Thông tin cổ đông

39

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 41 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 43 Tình hình tài chính
- 44 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 48 Kế hoạch phát triển tương lai

49

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 50 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 51 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 52 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

55

QUẢN TRỊ CÔNG TY

65

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

67

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

69

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2018 đã qua đi, tình hình kinh tế - chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh (TRC) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2018 có khả quan hơn 2017 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất

kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã đảm bảo được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2018 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt hơn. Do vậy, năm 2019 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tây Ninh luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2019 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nâng thương hiệu của TRC lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh nói riêng.

Trân trọng.

I. GIỚI THIỆU

- ❖ Thông tin khái quát
 - ❖ Lĩnh vực hoạt động
 - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
 - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
 - ❖ Rủi ro
 - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-



| | |
|-----------------------------|---|
| Tên công ty | : CTCP CAO SU TÂY NINH |
| Tên tiếng anh | : TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY |
| Logo | |
| Vốn điều lệ | : 300.000.000.000 đồng <i>(Ba trăm tỷ đồng)</i> |
| Mã cổ phiếu | : TRC |
| Trụ sở chính | : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh |
| Điện thoại | : 0276. 3853606 – 3853232 |
| Fax | : 0276. 3853608 |
| Email | : taniruco@gmail.com |
| Website | : www.taniruco.com.vn |
| Giấy chứng nhận ĐKKD | : Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014 Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp |

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.
- Kiểm nghiệm cao su côm SVR các loại và cao su ly tâm theo TCVN
- Chế biến xuất nhập khẩu gỗ, đóng pallet, sản xuất cây cao su giống.
- Kinh doanh nhiên liệu, vật tư tổng hợp.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1908** Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 Ha đầu tiên tại Vên Vên và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600Ha
- 1975** Đồn điền được chuyển thành Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh và thuộc sở hữu nhà nước
- 1981** Nông Trường được nâng cấp lên thành Công ty và lấy tên là Công ty Cao su Tây Ninh.
- 1987** Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành XN liên hợp cao su Tây Ninh
- 1993** Bộ Nông Nghiệp cho phép chuyển XNLH cao su Tây Ninh trở lại thành Công ty Cao su Tây Ninh
- 2004** Thủ Tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên cao su Tây Ninh và hoạt động theo luật doanh nghiệp
- 2006** Tháng 11, Bộ NN và PTNT ký quyết định chuyển Công ty TNHH một thành viên Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh cho đến nay
- Tháng 12, Tổ chức đại hội đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công Ty CP Cao Su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, tương đương 30 triệu cổ phần phổ thông. Công Ty Cổ Phần Cao Su Tây Ninh được nhận giấy phép đăng ký kinh doanh số 4503000058 từ Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh, c hính thức hoạt động theo mô hình cổ phần.
- 2007** Niêm yết 30 triệu cổ phiếu lên Sở GDCK TP.HCM (HoSE)
- 2012** Triển khai phát triển dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia
- 2014** Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia

Những giải thưởng tiêu biểu



Chủ



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU





Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50



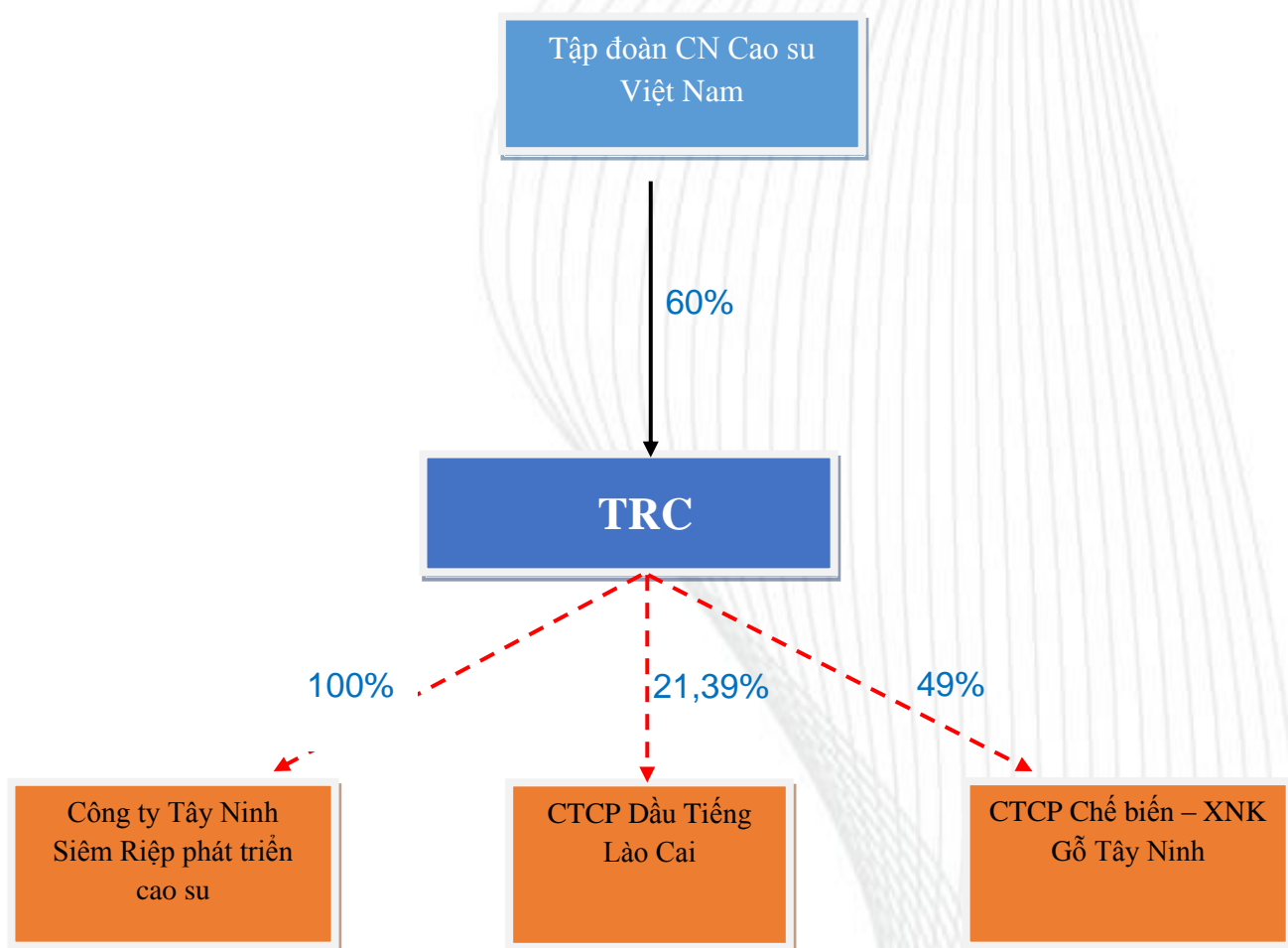
CAO SU SVR CV60

CAO SU LY TÂM (HA)



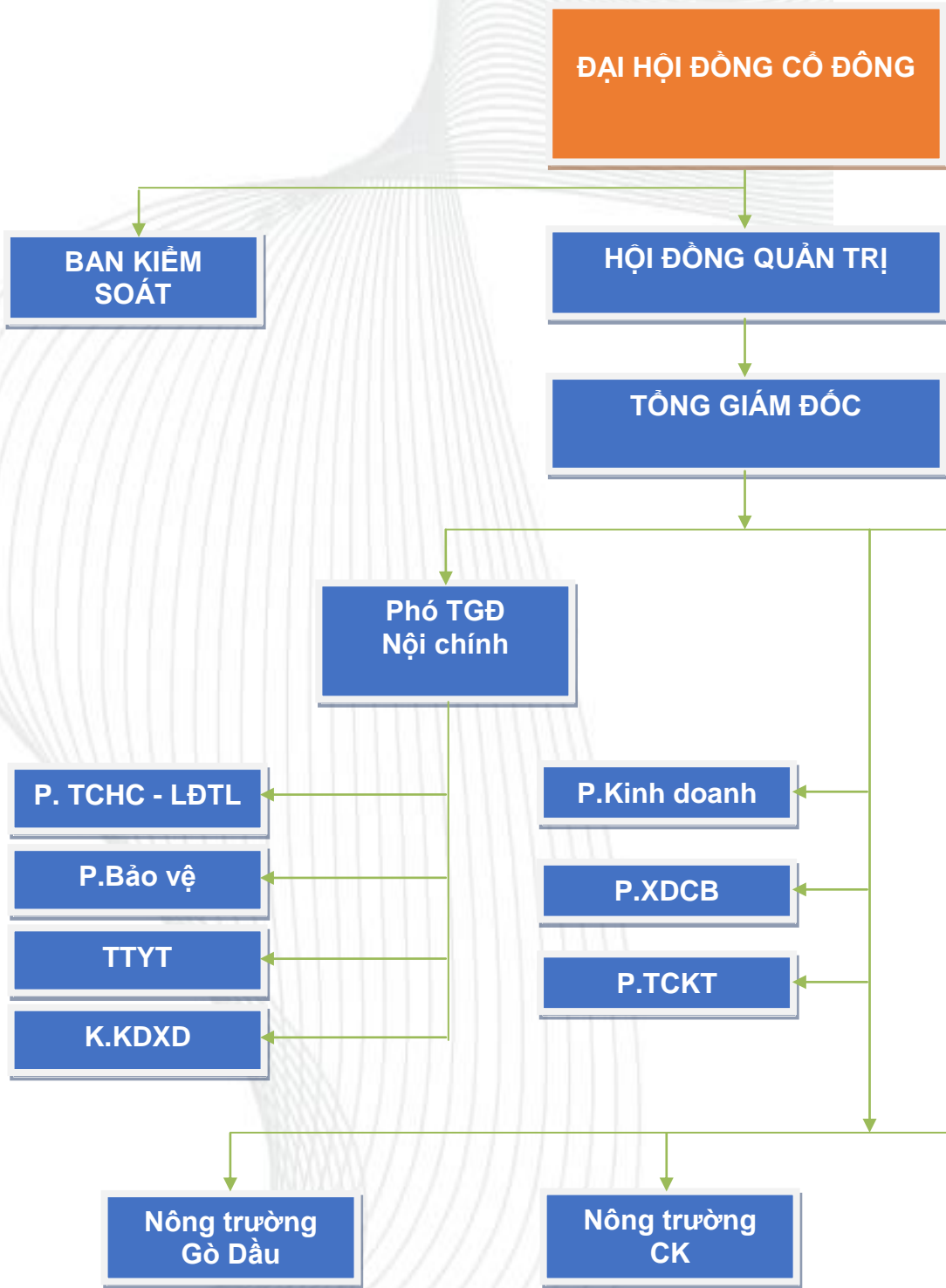
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết

————> Tổ chức/Cá nhân sở hữu TRC



Ghi chú:

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

TTYT: Trung tâm y tế

P.TCKT: Phòng Tài chính kế toán

P.KD: Phòng kinh doanh

P.QLCL: Phòng quản lý chất lượng

P.TCHC –LĐTL: Phòng Tổ chức hành chính, Lao động tiền lương

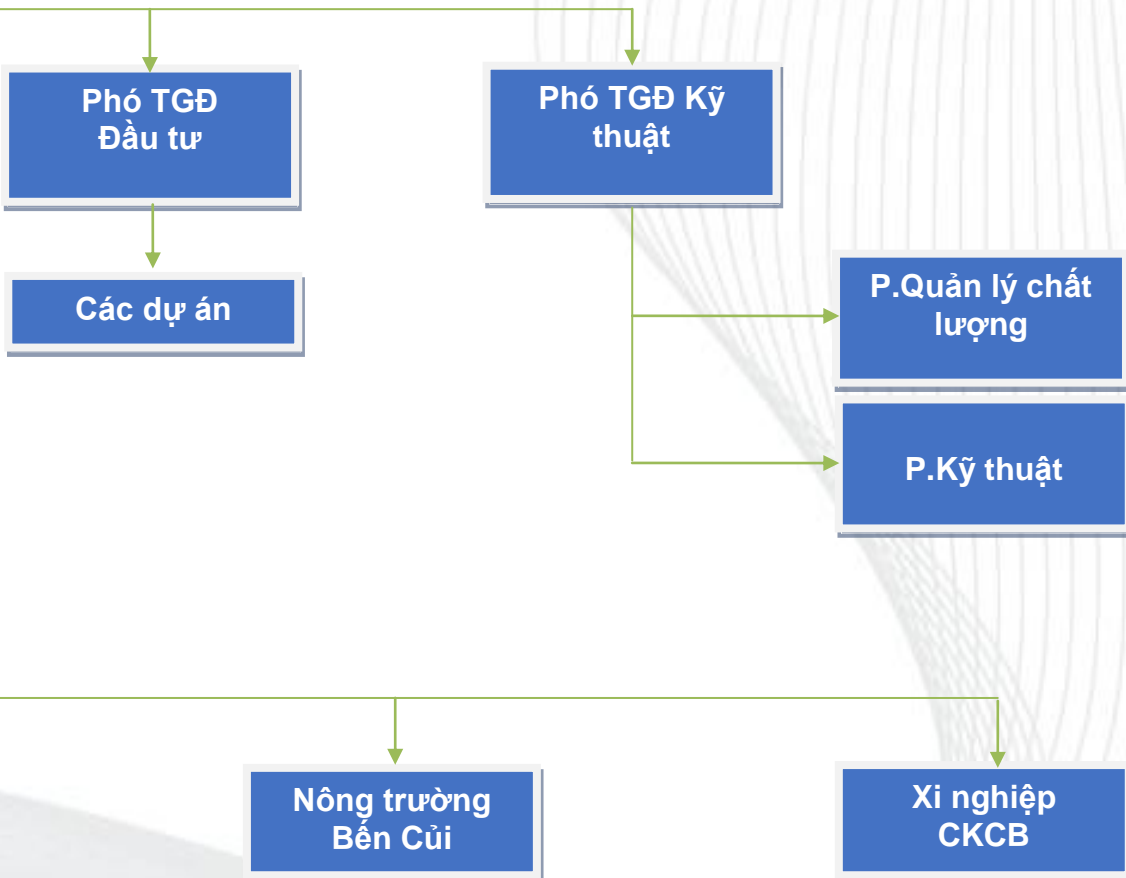
P.XDCB: Phòng xây dựng cơ bản

CKCB: Cơ khí chế biến

XLNT: Xử lý nước thải

NT: Nông trường

CBBC: Chế biến Bền Củi

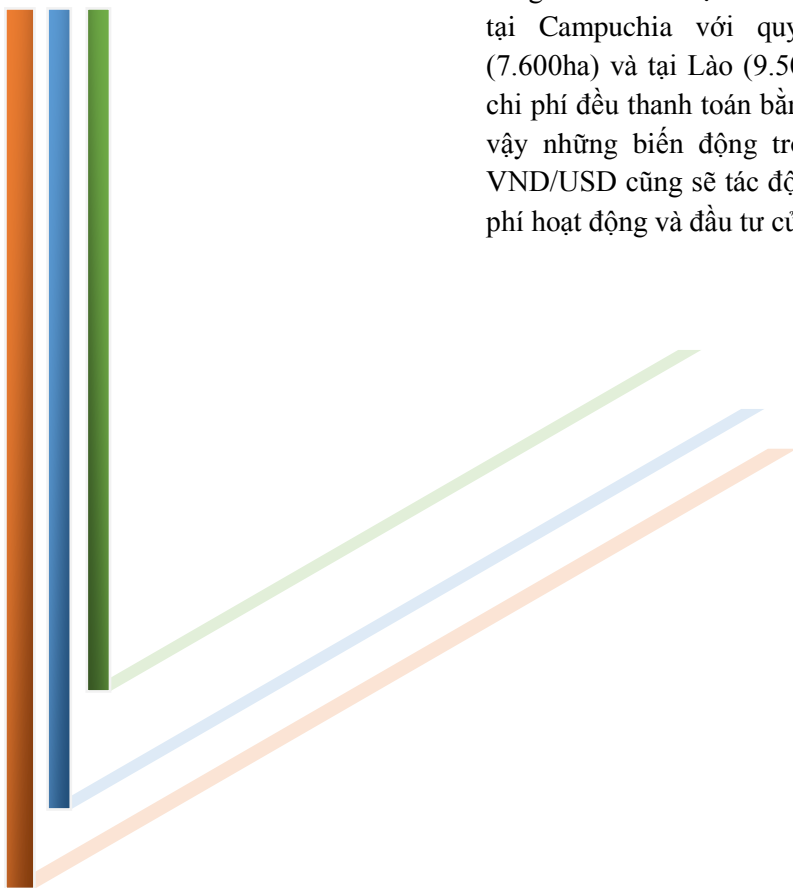


RỦI RO

Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tây Ninh nói riêng.



Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, xuất khẩu chiếm khoảng 30-40% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, hiện nay công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600ha) và tại Lào (9.500 ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp



Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội ,...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.

Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Trở thành Công ty có năng lực khai thác và sản xuất mủ cao su hàng đầu khu vực Đông Dương.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.



- Nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống CB-CNV.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2017.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao và tiến đến cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.
- Nhận thức rõ ràng các nguy cơ, thách thức trong công tác quản lý, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhiều phương án thích nghi có hiệu quả.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp phát triển Cao Su.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phát huy tinh thần sáng tạo trong đội ngũ trẻ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tổ chức và nhân sự
 - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Thông tin cổ đông
-

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

| Chỉ tiêu công ty mẹ | Đvt | Thực hiện 2017 | Thực hiện 2018 | % 2018/2017 |
|---------------------|---------|----------------|----------------|-------------|
| Diện tích khai thác | Ha | 4.598 | 4.439 | 96,5 |
| Sản lượng khai thác | Tấn | 9.838 | 9.450 | 96,1 |
| Năng suất khai thác | Tấn/ha | 2,14 | 2,13 | 99,5 |
| Sản lượng chế biến | Tấn | 14.321 | 10.779 | 75,3 |
| Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 9.454 | 10.285 | 88,9 |
| Tổng doanh thu | Tr đồng | 503.964 | 480.487 | 95,3 |
| Lợi nhuận trước | Tr đồng | 168.574 | 143.312 | 85,0 |

Năm 2018 vừa qua, diện tích khai thác thấp hơn 3,5 % so với năm 2017 và sản lượng tiêu thụ cao hơn 8,8 % so với năm 2017. Tuy nhiên, giá bán năm 2018 giảm hơn 19,3 % so với năm 2017 làm cho doanh thu giảm 4,7 %. Năm 2017 công ty đạt sản lượng khai thác 9.450 tấn thấp hơn 3,9 % so với năm 2017. Sản lượng tiêu thụ nội địa tăng 16,3 % so với năm 2017, cao hơn 7,8 % so với kế hoạch cả năm.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 118 tỷ đồng và đóng góp thêm hơn 104 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty năm vừa qua. Kết thúc năm 2018, công ty mẹ đạt tổng LNTT là 143,3 tỷ đồng vượt 11,2 % so với kế hoạch năm và giảm 15 % so với mức thực hiện năm 2017.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

| STT | Tên thành viên | Chức vụ | Tư cách thành viên |
|--------------------------|-------------------|--------------------------------------|----------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | |
| 01 | Trần Công Kha | Chủ Tịch HĐQT | Thành Viên Điều Hành |
| 02 | Lê Văn Chành | TV. HĐQT | Thành Viên Điều Hành |
| 03 | Trương Văn Minh | TV. HĐQT | Thành Viên Điều Hành |
| 04 | Nguyễn Thái Bình | TV. HĐQT | Thành Viên Điều Hành |
| 05 | Võ Trần Minh Đăng | TV. HĐQT | Thành Viên Độc Lập |
| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | |
| 01 | Lê Văn Chành | Tổng Giám Đốc | Thành Viên Điều Hành |
| 02 | Trương Văn Minh | Phó Tổng Giám Đốc | Thành Viên Điều Hành |
| 03 | Nguyễn Văn Hạnh | Phó Tổng Giám Đốc | Thành Viên Điều Hành |
| 04 | Hồ Ngọc Tùng | Phó Tổng Giám Đốc | Thành Viên Điều Hành |
| KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | |
| 01 | Trần Thị Tố Anh | Phụ trách phòng Tài chính Kế toán | |
| BAN KIỂM SOÁT | | | |
| 01 | Đỗ Thị Thanh Vân | Trưởng Ban | - |
| 02 | Bùi Thanh Tâm | Thành Viên | - |
| 03 | Khúc Thị Mỹ Trinh | Thành Viên | - |

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trần Công Kha
Chủ tịch HĐQT



Ông Lê Văn Chành
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Trương Văn Minh
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Võ Trần Minh Đăng
Tv. HĐQT



Ông Nguyễn Thái Bình
Tv. HĐQT



Ông TRẦN CÔNG KHA

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn :
Tiến sĩ Kinh tế

Năm sinh: 1974

CMND: 024341553

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 58/1 Đặng Văn
Bi, Khu phố 4, P. Bình
Thọ, Q. Thủ Đức,
TP.HCM

Từ 09/1996-10/2007:

Phó phòng TCHC, Trưởng ban điều hành Khu chế xuất Linh Trung 1 và 2; Trưởng phòng Tiện ích công cộng Công ty liên doanh cơ sở hạ tầng Khu chế xuất Sài Gòn Linh Trung (Sepzone Linh Trung)

Từ 11/2007-09/2016:

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG

Từ 09/2016 – nay:

Phó Tổng Giám Đốc Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 10.500.000 CP - Tỷ lệ: 35%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông LÊ VĂN CHÀNH

TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

Năm sinh: 1963

CMND: 290288403

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

Từ năm 1980-1992: Cán bộ phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992-1993: Phó phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1993-1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2006: Phó TGD CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ 2011 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.600 CP - Tỷ lệ: 0,0087%

Đại diện vốn nhà nước: 4.500.000 CP - Tỷ lệ: 15%

Họ tên người liên quan: Không có



**Ông TRƯƠNG VĂN
MINH**

**TV.HĐQT kiêm Phó
Tổng Giám đốc**

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư nông nghiệp

Năm sinh: 1962

CMND: 290885802

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ năm 1985-1999: Công tác tại
Cty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 1999-2001: Học Đại học
Chính trị*

*Từ năm 2001-2003: Giám đốc Nông
trường Cầu Khởi Cty Cao su Tây
Ninh*

*Từ năm 2003-2007: Giám đốc Nông
trường Bến Củi Cty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 2007-2010: Phó TGD CTCP
Cao Su Tây Ninh*

*Từ năm 2010 - đến nay: TV. HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP
Cao su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
2.100 CP - Tỷ lệ: 0,007%

Đại diện vốn nhà nước: 3.000.000
CP - Tỷ lệ: 10%

Họ tên người liên quan: Không có



**Ông NGUYỄN THÁI
BÌNH**

Tv.HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh
– Bằng cấp Quản trị kinh
doanh – thương mại Đại học
Cambridge

Năm sinh: 1965

CMND: 072065000995

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ 1984-1994: Chuyên viên phòng
TCKT – Công ty Cao su Tây Ninh*

*Từ 1994-1999: Kế toán trưởng – XN
chế biến nông sản – Công ty Cao su
Tây Ninh*

*Từ 2000-2003: Trợ lý – XN cơ khí
chế biến – Công ty Cao su Tây Ninh*

*Từ 2003-2006: Đi học chính quy
Đại học Cambridge*

*Từ 2006 – 2017: Thư ký HĐQT -
Công ty CP Cao su Tây Ninh Phó
phòng TCHC-LĐTL - Công ty CP
Cao su Tây Ninh*

*Từ 2017 – nay: Thành viên HĐQT -
Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Phó phòng TCHC-LĐTL - Công ty
CP Cao su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
700 CP - Tỷ lệ: 0,0023%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông

VÕ TRẦN MINH ĐĂNG

**Tv.HĐQT kiêm Chủ tịch
Công đoàn Công ty CP
Cao su Tây Ninh**

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí động học –
Đại học sư phạm kỹ thuật

Năm sinh: 1974

CMND: 290519572

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ 03/1997-12/2004: Công nhân XN
Cơ khí chế biến - Công ty CP Cao
su Tây Ninh*

*Từ 01/2005-12/2007: Xưởng phó
Xưởng cơ khí XN Cơ khí chế biến -
Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 12/2007-09/2012: Giám đốc Xí
nghiệp sản xuất thùng phuy - Công
ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 10/2012-03/2014: Phó phòng Kỹ
thuật - Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 04/2014-04/2017: Phó Chủ tịch
Công đoàn Công ty CP Cao su Tây
Ninh*

*Từ 04/2017- nay: Thành viên HĐQT
- Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty
CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 2018 - nay: Thành viên HĐQT -
Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Chủ tịch Công đoàn Công ty CP
Cao su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0038%

Họ tên người liên quan: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÊ VĂN CHÀNH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông TRƯƠNG VĂN MINH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông HỒ NGỌC TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Nông nghiệp – Cử nhân QTKD

Năm sinh: 1966

CMND: 281029520

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 23D3 KDC Hiệp Thành, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Từ năm 1988-1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cao su Sông Bé

Từ năm 1991-1994: Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Củi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994-1998: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Củi kiêm Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Củi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1998-2000: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Củi – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2000-2011: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Cơ khí Chế biến – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 03/2008 được bầu là thành viên BKS Công ty.

Từ 2011-2013: Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Từ 2013 - đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 1.800 CP - Tỷ lệ: 0,006%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông NGUYỄN VĂN HẠNH

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Nông nghiệp

Năm sinh: 1960

CMND: 290020678

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Từ năm 1980 -1982: Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1982 - 1983: Đội phó Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1983 -1987: Đội trưởng đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1987 - 1992: Phó Giám Đốc Nông trường Cầu Khởi – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992 - 1994: Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994 - 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2013 -đến nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 13.000 CP - Tỷ lệ: 0,04%

Họ tên người liên quan: : Bùi Thị Nhua – Vợ

Số CP nắm giữ: 30.000 CP Tỷ lệ: 0,1%

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Đỗ Thị Thanh Vân
Trưởng Ban kiểm soát



Bà Khúc Thị Mỹ Trinh
Tv. Ban kiểm soát



Ông Bùi Thanh Tâm
Tv. Ban kiểm soát



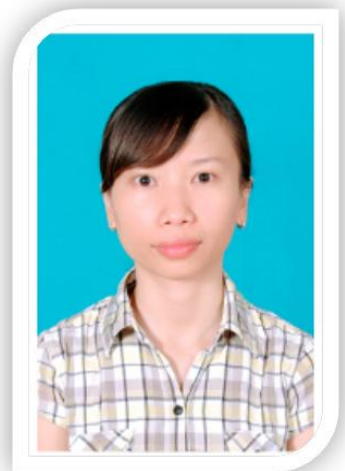
1. Bà: ĐỖ THỊ THANH VÂN
Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Tài chính DN
Năm sinh : 1967
CMND : 290382468
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
Từ năm 1988-2012: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Cty Cao su Tây Ninh
Từ 04/2012-2014: : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 1.300 CP - Tỷ lệ: 0,004%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



2. Ông: BÙI THANH TÂM
Tv. Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán viên
Năm sinh : 1975
CMND : 022974093
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 8/28a Nguyễn Thiện Thuật, Tp.HCM
Quá trình công tác :
Từ năm 1998-1999: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Xây lắp III
Từ năm 1999-2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP CN và XNK Cao su
Từ năm 2006-2014: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập đoàn CN Cao su VN
Hiện nay : Tv.Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



3. Bà KHÚC THỊ MỸ TRINH
Tv.Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, Cử nhân khoa học
Năm sinh : 1985
CMND : 290777795
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
Từ năm 2008-2012 : Giáo viên trường THPT Quang Trung, Gò Dầu, Tây Ninh
Từ 06/2012 đến nay : Kế toán viên Công đoàn Công ty CP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ :Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Nguyễn Thị Thu Hà – Mẹ
Số CP nắm giữ: 3.000 CP
Tỷ lệ: 0,01%

Thống kê lao động

Biến động Lao động trong năm:

| | |
|---------------------------------|--------------------|
| Lao động có mặt đầu kỳ: | 1.843 người |
| Tăng trong kỳ: | 553 người |
| Giảm: | 697 người |
| Lao động có mặt cuối kỳ: | 1.700 người |



Tổ chức cán bộ:

- Bổ nhiệm: 04 người; bổ nhiệm lại: 2 người; điều động CB.CNV: 13 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ : 16 người.
- Nâng lương lần đầu sau khi chuyển xếp lương mới: 325 người.

Khen thưởng, kỷ luật:

- Công ty đã khen thưởng cho : 200 tập thể, 2.674 cá nhân và được cấp trên khen thưởng cho: 22 tập thể, 150 cá nhân. Tổng số tiền chi khen thưởng là : 1,8 tỷ đồng.
- Kỷ luật : không

Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 130 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả : 1,8 tỷ đồng

Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ (1 kỳ/tháng).
- Tổng quỹ lương KH: 177.986.070.632 đồng
- Thực hiện quỹ lương: 168.889.858.010 đồng
- Thu nhập bình quân: Kế hoạch 8.180.763 đồng, thực hiện 8.776.109 đồng, đạt tỷ lệ 107,3 %.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho công nhân khai thác, chế biến, nước thải, bảo vệ lộ 15.000 đồng/người/ngày; công nhân còn lại 10.000 đồng/người/ngày. Tổng số tiền chi: 7.242.285.000 đồng.
- Trang cấp phòng hộ lao động: 1.493.000.000 đồng.
- Ăn giữa ca 17.000 đồng/người/ngày: 6.546.225.500 đồng.

Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây ninh phát hành. Đặc biệt năm 2017 TTYT đã thực hiện thông tuyến khám chữa bệnh BHYT cho tất cả các đối tượng có thẻ BHYT theo qui định.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình vốn chủ sở hữu:

| | |
|---|----------------------|
| - Vốn điều lệ của Công ty: | 300.000.000.000 đồng |
| - Tổng số cổ phần: | 30.000.000 Cổ phần |
| - Mệnh giá: | 10.000 đồng/Cổ phần |
| - Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 30.000.000 Cổ phần |
| - Số lượng cổ phiếu được mua lại (CP quỹ) | 875.000 Cổ phần |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 29.125.000 Cổ phần |

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | Năm 2017 | Năm 2018 | % Tăng/Giảm |
|------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng tài sản HN | 1.833 | 1.936 | +5,6% |
| Doanh thu thuần | 405 | 353 | -12,8% |
| Lợi nhuận trước thuế | 170 | 145 | -14,7% |
| Lợi nhuận sau thuế HN | 145 | 120 | -17,2% |

- Các chỉ tiêu tài chính HN chủ yếu

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện 2018 |
|----------|--|------|----------------|
| 1 | Khả năng sinh lời | | |
| | Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ | % | 48,3 |
| | Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Vốn chủ sở hữu | % | 9,4 |
| | Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu | % | 41,1 |
| 2 | Khả năng thanh toán | | |
| | Tỷ số thanh toán hiện thời | Lần | 3,1 |
| | Tỷ số thanh toán nhanh | Lần | 1,5 |
| 3 | Cổ phiếu, cổ tức | | |
| | Thu nhập trên 1 cổ phiếu | Đồng | 4.119 |
| | Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ | % | 15 |

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư vào Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp

- Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.419,09 ha cao su.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;
- Tổng vốn đầu tư Dự án được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn tự có của Công ty mẹ là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư;
- Tổng diện tích đất tự nhiên của Dự án: 7.231,17 ha
 - Trong đó: Diện tích trồng cao su 6.419,09 ha
- Thực hiện đến 31/12/2018:
 - + Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 0 ha
 - + Diện tích cao su KTCB: 6.419,09 ha
 - . Vườn vây năm 2012: 473,10 ha
 - . Vườn cây năm 2013: 2.363,99 ha
 - . Vườn vây năm 2014: 2.219,91 ha
 - . Vườn vây năm 2015: 1.292,81 ha
 - . Vườn vây năm 2016: 69,28 ha
- Hiện vườn cây phát triển tốt.
- Tình hình thực hiện vốn đến 31/12/2018: 1.090,49 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 845,55 tỷ đồng
 - + Vốn vay: 244,94 tỷ đồng

2. Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

- Mục tiêu: Trồng 10.604 ha cao su
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bachiang, Tỉnh Champasak, Nước CHDCND Lào.
- Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 1.298 tỷ đồng, tương đương 68.270.117 USD. Vốn điều lệ là 775 tỷ đồng, trong đó Công ty góp đủ 77,5 tỷ đồng, chiếm 10% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017: 4% vốn điều lệ, tương đương 3,1 tỷ đồng (đã chia trong tháng 05/2018)
- Công ty Việt Lào đã xây dựng hoàn thành giai đoạn I của nhà máy chế biến với công suất: 12.000 tấn/năm. Dây chuyền chế biến mù SVR 10, 20 với công suất 9.000tấn/năm đã được đưa vào hoạt động trong năm 2018.

| Khoản mục (Đvt: đồng) | Góp vốn trong năm 2018 | Lũy kế đến 31/12/2018 |
|---|------------------------------|--------------------------|
| Đầu tư vào công ty con (TK 221) | - | 845.550.715.288 |
| Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển CS | - | 845.550.715.288 |
| Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223) | - | 24.500.000.000 |
| Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh | - | 24.500.000.000 |
| Đầu tư dài hạn khác (TK 228) | - | 143.332.180.950 |
| Công ty CP TMDV & DL Cao su | - | 9.180.330.000 |
| Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai | - | 36.951.850.950 |
| Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN | - | 19.700.000.000 |
| Công ty CP Cao su Việt Lào | - | 77.500.000.000 |
| TỔNG CỘNG | - | 1.013.382.896.238 |



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TRC

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: TRC

Tổng số CP: 30.000.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 29.125.000 CP

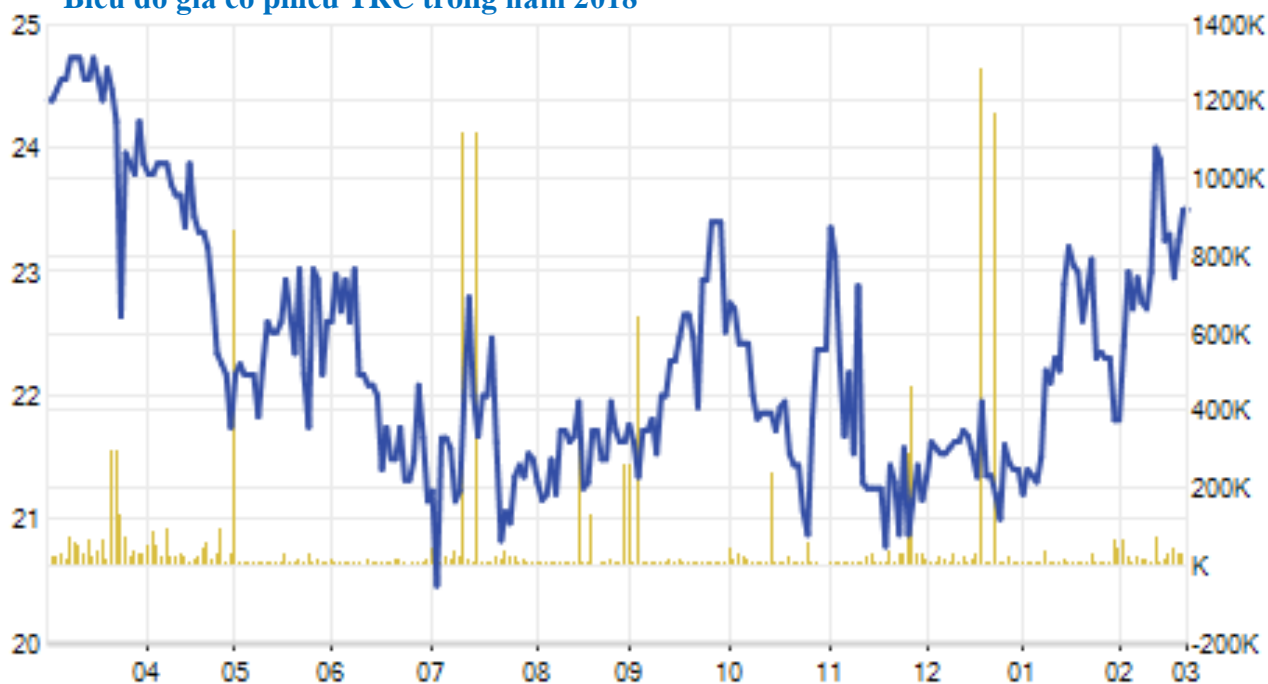
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 875.000 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2018: 52.920 đồng

| Cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ/Vốn cổ phần |
|------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Tập đoàn CN Cao su Việt Nam | 18.000.000 | 60,00% |
| Cổ đông trong nước | 8.663.990 | 28,88 % |
| –Tổ chức | 3.094.737 | 10,32 % |
| –Cá nhân | 5.569.253 | 18,56 % |
| Cổ đông nước ngoài | 2.461.010 | 8,20 % |
| –Tổ chức | 2.237.360 | 7,46 % |
| –Cá nhân | 223.650 | 0,74 % |
| Cổ phiếu quỹ | 875.000 | 2,92 % |
| Tổng cộng | 30.000.000 | 100,00 % |

Biểu đồ giá cổ phiếu TRC trong năm 2018



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2018

| Tên cổ đông | Địa chỉ | Giấy Đăng ký sở hữu | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
|-----------------------------|--|------------------------|------------|---------|
| Tập đoàn CN Cao su Việt Nam | 177 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TP.HCM | 4106000341 | 18.000.000 | 60,00% |
| America LLC | PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas | CA5883 | 1.751.120 | 6,01% |

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước) tại ngày 31/12/2017

| Tên cổ đông | Địa chỉ | CMND | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
|-------------------|----------------------------|------------------|-------------------|---------------|
| Trần Công Kha | Chủ tịch HĐQT | 024341553 | 10.500.000 | 35% |
| Lê Văn Chành | Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 290288403 | 4.500.000 | 15% |
| Trương Văn Minh | Tv.HĐQT kiêm Phó TGD | 290885802 | 3.000.000 | 10% |
| Nguyễn Thái Bình | Tv.HĐQT | 0720650009 95 | 700 | 0,0023% |
| Võ Trần Minh Đăng | Tv.HĐQT | 290519572 | 1.000 | 0,0033% |
| Nguyễn Văn Hạnh | Phó TGD | 290020678 | 14.200 | 0,05% |
| Hồ Ngọc Tùng | Phó TGD | 281029520 | 1.800 | 0,006% |
| Tổng cộng | | | 18.017.700 | 60,06% |

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
 - ❖ **Tình hình tài chính**
 - ❖ **Những cải tiến trong năm**
 - ❖ **Kế hoạch phát triển tương lai**
-

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

- Thị trường cao su trong năm diễn biến phức tạp, giá bán liên tục giảm. Tranh chấp thương mại giữa hai nền kinh tế lớn là Hoa Kỳ - Trung Quốc đã tác động rất lớn đến tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su. Giá cao su giảm ảnh hưởng đến thu nhập, tâm lý người lao động;
- Cạnh tranh về giá thu mua, giá bán gay gắt với cao su tư nhân. Chất lượng cao su tư nhân ngày càng tiệm cận với cao su VRG nhưng giá linh hoạt và luôn thấp hơn giá sàn của Tập Đoàn; Thị trường trong và ngoài nước có xu hướng chấp nhận chất lượng cao su tư nhân;
- Một số diện tích vườn cây chậm phục hồi có tán lá nhỏ, thưa do chế độ chăm sóc, bón phân bị hạn chế;
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác vẫn diễn biến phức tạp;
- Áp lực chi phí sản xuất cao do giá cả một số chi phí đầu vào tăng.

Thuận lợi

- Thời tiết năm nay khá thuận lợi trong công tác khai thác sản lượng, mùa mưa đến sớm;
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định và phát triển kinh tế vĩ mô;
- Được sự quan tâm ủng hộ, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương và hỗ trợ có hiệu quả của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ. Tinh thần năng động sáng tạo trong quản lý cũng như sản xuất được phát huy cao;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn ISO hoạt động hữu hiệu và phát hiện kịp thời những điểm không phù hợp, khắc phục nhanh chóng, hệ thống quản lý luôn được cải tiến.
- Lãnh đạo Công ty nhận thức được sâu sắc các khó khăn và thách thức nên đã có nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó kịp thời với các tình huống thực tế phát sinh và đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 Công ty mẹ

| CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2018 | | |
|-------------------------------|---------------|---------------|---------------|--------------|
| | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | % |
| A | B | 2 | 3 | 4=3/2 |
| A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG: | | | | |
| 1-Diện tích khai thác: | ha | 4.439 | 4.439 | 100,0 |
| 2-Sản lượng khai thác: | tấn | 9.000 | 9.450 | 105,0 |
| 3-Năng suất: | tấn/ha | 2,12 | 2,13 | 105,0 |
| 4-Sản lượng chế biến: | tấn | 12.000 | 10.869 | 90,6 |
| Trong đó:-Mủ khai thác | " | 9.000 | 9.356 | 104,0 |
| -Mủ thu mua | " | 1.000 | 90 | 9,0 |
| -Gia công | " | 2.000 | 1.423 | 71,1 |
| 5-Sản lượng tiêu thụ: | tấn | 10.970 | 10.285 | 93,8 |
| Trong đó:-Mủ khai thác | " | 9.910 | 10.092 | 101,8 |
| -Mủ thu mua | " | 1.060 | 193 | 18,2 |
| +Xuất khẩu: | " | 3.444 | 2.162 | 62,8 |
| +Nội tiêu: | " | 7.526 | 8.113 | 107,8 |
| 6-Tồn kho cuối năm: | tấn | 1.028 | 1.172 | 114,0 |
| B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ: | | | | |
| 1-Giá thành: | | | | |
| Trong đó: -Mủ khai thác | Tr đồng | 30,00 | 29,61 | 98,7 |
| -Mủ thu mua | Tr đồng | 32,90 | 34,13 | 103,7 |
| 2-Giá bán: | | | | |
| Trong đó: -Mủ khai thác | Tr đồng | 33,00 | 32,50 | 98,5 |
| -Mủ thu mua | Tr đồng | 33,10 | 34,58 | 104,5 |

| | | | | |
|---------------------------------------|--------------------|----------------|----------------|--------------|
| 3 -Tổng doanh thu: | Tr đồng | 492.154 | 480.487 | 97,6 |
| 4-Tổng lợi nhuận trước thuế: | Tr đồng | 128.865 | 143.312 | 111,2 |
| 5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách | Tr đồng | 46.639 | 51.060 | 109,5 |
| 6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách | Tr đồng | 43.783 | 51.303 | 117,2 |
| 7-Tỷ suất lợi nhuận: | | | | |
| _ Trước thuế/doanh thu | % | 26,18 | 29,83 | 113,9 |
| _ Trước thuế /vốn điều lệ | % | 42,96 | 47,77 | 111,2 |
| 8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ | % | 15,00 | 15,00 | 100,0 |
| 9-Tổng vốn Đầu tư XD CB | Tr đồng | 212.509 | 35.920 | 16,9 |
| 10-Lao động bình quân trong kỳ | người | 1.944 | 1.761 | 90,6 |

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản HN

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | Năm 2017 | Năm 2018 | % 2018/2017 |
|-------------------------|--------------|--------------|---------------|
| Tổng tài sản | 1.832 | 1.936 | +5,7 % |
| Tài sản ngắn hạn | 421 | 453 | +7,6 % |
| Phải thu ngắn hạn | 199 | 190 | -4,5 % |
| Hàng tồn kho | 79 | 52 | -34,2 % |
| Tài sản dài hạn | 1.410 | 1.482 | +5,1 % |

Tổng tài sản tăng 5,7 % so với 2017, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 1.936 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng khoảng 7,6 % chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Đối với tài sản dài hạn, trong năm qua giảm 4,5 %, chủ yếu đến từ chi phí xây dựng dở dang tăng 62 tỷ đồng tương đương 6,4 % và chi phí trả trước dài hạn tăng 24 tỷ đồng tương đương 400%.

Tình hình nợ phải trả HN

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | Năm 2017 | Năm 2018 | % 2018/2017 |
|--------------------------|------------|------------|----------------|
| Nợ phải trả | 286 | 395 | +38,1 % |
| Nợ ngắn hạn | 108 | 150 | +38,9 % |
| Vay và nợ ngắn hạn | 0 | 0 | - |
| Phải trả người lao động | 63 | 58 | +7,9 % |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 11 | 17 | +54,5 % |
| Nợ dài hạn | 177 | 244 | +37,9 % |
| Vay dài hạn | 177 | 244 | +37,9 % |

Nợ phải trả trong năm qua của công ty tăng 38,1 % so với 2017. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại Vay nợ, giảm vay ngắn hạn chuyển sang vay dài hạn lên mức 244 tỷ đồng (tăng 37,9 % so với cùng kỳ năm trước).

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

Công tác chế biến

- Năm 2018, Công ty sản xuất cao su theo TCCS 112:2017/TĐCNCSVN- Cao su thiên nhiên thương hiệu VRG. Đây là tiêu chuẩn có các chỉ tiêu kỹ thuật cao hơn TCVN. Các Chủng loại SVR 3L-VRG, SVR 10-VRG, đạt theo Kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đề ra.
- Nhìn chung, chất lượng thành phẩm cao su cốm và ly tâm ngày càng nâng cao, duy trì tính ổn định đạt theo TCVN 3769: 2016 và 6314:2013, chỉ số VFA dao động chủ yếu trong khoảng (0,011-0,047 đơn vị).
- Công tác bảo trì máy móc thiết bị được sửa chữa tốt từ đầu năm, nên quá trình sản xuất chế biến của Nhà máy không bị ngưng trệ, công suất đảm bảo và chất lượng ổn định.
- Hệ thống quản lý phòng thử nghiệm kiểm soát theo phiên bản mới tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017.
- Nước thải ra môi trường tại 2 Nhà máy chế biến Hiệp Thạnh và Bến Cùi đạt 100% xét theo giới hạn A QCVN 01:2015/BTNMT.

Công tác tài chính

Công tác Tài chính kế toán đã thường xuyên cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia;

- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động;
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị;
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Công tác đầu tư

Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

1. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

- Mục tiêu: Trồng 10.604 ha cao su
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bachiang, Tỉnh Champasak, Nước CHDCND Lào.
- Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 1.298 tỷ đồng, tương đương 68.270.117 USD. Vốn điều lệ là 775 tỷ đồng, trong đó Công ty góp đủ 77,5 tỷ đồng, chiếm 10% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017: 4% vốn điều lệ, tương đương 3,1 tỷ đồng (đã chia trong tháng 05/2018)
- Công ty Việt Lào đã xây dựng hoàn thành giai đoạn I của nhà máy chế biến với công suất: 12.000 tấn/năm. Dây chuyền chế biến mù SVR 10, 20 với công suất 9.000 tấn/năm đã được đưa vào hoạt động trong năm 2018.

2. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: thành lập công ty con - Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển Cao su

- Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.419,09 ha cao su.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;
- Tổng vốn đầu tư Dự án được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn tự có của Công ty mẹ là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư;
- Tổng diện tích đất tự nhiên của Dự án: 7.231,17 ha
- Trong đó: Diện tích trồng cao su 6.419,09 ha
- Thực hiện đến 31/12/2018:
- + Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 0 ha
- + Diện tích cao su KTCB: 6.419,09 ha
- . Vườn vây năm 2012: 473,10 ha
- . Vườn cây năm 2013: 2.363,99 ha
- . Vườn vây năm 2014: 2.219,91 ha
- . Vườn vây năm 2015: 1.292,81 ha
- . Vườn vây năm 2016: 69,28 ha
- Hiện vườn cây phát triển tốt.
- Tình hình thực hiện vốn đến 31/12/2018: 1.090,49 tỷ đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 845,55 tỷ đồng
- + Vốn vay: 244,94 tỷ đồng

Đánh giá kết luận:

Năm 2018 giá cao su bình quân giảm khoảng 20% so với năm 2017, bên cạnh còn có nhiều khó khăn thách thức làm ảnh hưởng không ít đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhưng với sự đoàn kết và quyết tâm nỗ lực của Tập thể CBCNV, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu. Tiếp tục duy trì trụ hạng thành viên câu lạc bộ trên 2 tấn/ha. Giá cao su giảm nhưng vẫn đảm bảo bảo toàn vốn, sản xuất có hiệu quả về doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch. Hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Đạt được kết quả đó là nhờ vào:

- Sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của Lãnh đạo các cấp của chính quyền địa phương, Lãnh đạo và các Ban chuyên môn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Sự nỗ lực phấn đấu hết mình từ Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV Công ty;
- Tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước, đa dạng hóa sản phẩm, tỷ lệ cơ cấu sản xuất hợp lý ;
- Với tinh thần khuyến khích sáng tạo và nâng cao trách nhiệm cho mỗi cá nhân, đã phát huy tối đa được năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân trẻ. Trong năm đã có rất nhiều các sáng kiến cải tiến được đề xuất để nâng cao được hiệu quả trong điều kiện khó khăn như hiện nay .



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

a/ Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:

| | | |
|-------------------------------|----------|--------|
| -Diện tích khai thác | 3.859,11 | ha |
| -Diện tích KTCB | 2.647,17 | ha |
| -Diện tích trồng mới tái canh | 498,80 | ha |
| + Sản lượng khai thác: | 8.200 | tấn |
| + Năng suất: | 2,12 | tấn/ha |

b/- Sản lượng chế biến: 10.200 tấn

| | | |
|-------------------------|-------|-----|
| + Mủ khai thác: | 8.200 | tấn |
| + Mủ Thu mua: | 1.000 | tấn |
| + Chế biến mủ gia công: | 1.000 | tấn |

c/- Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua): 9.480 tấn

| | | |
|-------------------------|-------|-----|
| Trong đó : + Xuất khẩu: | 2.873 | tấn |
| + Nội tiêu: | 6.607 | tấn |

d/- Giá thành bình quân:: 30.250 1.000đ/tấn

e/- Giá bán bình quân: 32.960 1.000đ/tấn

f/- Tổng doanh thu: 389.762 triệu đ

g/- Tổng lợi nhuận trước thuế: 106.073 triệu đ

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
 - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
 - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2018

| CHỈ TIÊU (Công ty mẹ) | ĐVT | KH 2018 | TH 2018 | % KH |
|----------------------------------|-------------|---------|---------|--------------|
| CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG | | | | |
| Sản lượng khai thác | Tấn | 9.000 | 9.450 | 105,0 |
| Năng suất | Tấn/ha | 2,12 | 2,13 | 105,0 |
| Sản lượng chế biến | Tấn | 12.000 | 10.869 | 90,6 |
| Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 10.970 | 10.285 | 93,8 |
| Tồn kho cuối năm | Tấn | 1.028 | 1.172 | 114,0 |
| CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ | | | | |
| Giá thành mỏ khai thác bình quân | Tr.đồng/tấn | 30,0 | 29,61 | 98,7 |
| Giá bán mỏ khai thác bình quân | Tr.đồng/tấn | 33,00 | 32,50 | 98,5 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 492,15 | 480,48 | 97,6 |
| Tổng Lợi nhuận trước thuế | - | 128,86 | 143,31 | 111,2 |
| Tỷ lệ cổ tức trên Vốn điều lệ | % | 15 | 15 | 100% |

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2018 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: giá bán mỏ cao su trong năm không ổn định, cạnh tranh giá thu mua với cao su tiểu điền, tệ nạn trộm cắp mỏ diễn biến phức tạp, áp lực tài chính đối với dự án tại Campuchia, chế độ chăm sóc, bón phân hạn chế ảnh hưởng đến vườn cây. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2018.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015, ISO 17025:2015.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật. Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | KH 2019 |
|-------------------------------------|-------------------|---------------|
| CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG | | |
| Sản lượng khai thác | Tấn | 8.200 |
| Sản lượng chế biến | - | 10.200 |
| - Mủ khai thác | - | 8.200 |
| - Mủ thu mua | - | 1.000 |
| - Mủ gia công | - | 1.000 |
| Diện tích khai thác | Ha | 3.859 |
| Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 9.480 |
| - Xuất khẩu | - | 2.873 |
| - Nội tiêu | - | 6.607 |
| CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ | | |
| Giá thành tiêu thụ bình quân | 1000 đ/tấn | 30.250 |
| Giá bán bình quân | - | 32.960 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 389,76 |
| Tổng Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 106,07 |



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY & BAN KIỂM SOÁT

- ❖ Hội đồng quản trị
 - ❖ Ban Kiểm soát
 - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - ❖ Quan hệ cổ đông
-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Tên thành viên | Chức vụ | Tư cách thành viên |
|-----|-------------------|------------|----------------------|
| 01 | Trần Công Kha | Chủ tịch | Thành viên điều hành |
| 02 | Lê Văn Chành | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 03 | Trương Văn Minh | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 04 | Nguyễn Thái Bình | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 05 | Võ Trần Minh Đăng | Thành viên | Thành viên điều hành |

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 07 phiên và đã ban hành 07 Nghị quyết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty đã đề ra.

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số buổi tham dự họp | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------|------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Trần Công Kha | Chủ tịch | 7/7 | 100% | |
| 2 | Lê Văn Chành | Thành viên | 7/7 | 100% | - |
| 3 | Trương Văn Minh | Thành viên | 7/7 | 100% | - |
| 4 | Nguyễn Thái Bình | Thành viên | 7/7 | 100% | - |
| 5 | Võ Trần Minh Đăng | Thành viên | 7/7 | 100% | - |

Các Nghị quyết thông qua trong năm

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | THỜI GIAN | NỘI DUNG CHÍNH |
|-----|----------------|------------|--|
| 1 | 81/NQHĐQT-CSTN | 19/01/2018 | - Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 - Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018 tại Văn phòng Công ty CP |

| Cao su Tây Ninh. | | | |
|------------------|------------------|------------|--|
| 2 | 380A/NQHĐQT-CSTN | 12/04/2018 | - Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 từ ngày 24/04/2018 sang ngày 31/05/2018 |
| 3 | 477/NQHĐQT-CSTN | 21/05/2018 | - Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 từ ngày 31/05/2018 sang ngày 29/06/2018 |
| 4 | 612/NQHĐQT-CSTN | 03/07/2018 | - Thống nhất thanh toán cổ tức năm 2017 là 23% mệnh giá (2.300 đồng/CP). Thời hạn cuối cùng chốt danh sách để hưởng cổ tức là 17/07/2018 |
| 5 | 682/NQHĐQT-CSTN | 25/07/2018 | - Thống nhất thông qua kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty CP Cao su Tây Ninh và Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS |
| 6 | 1045/NQHĐQT-CSTN | 28/11/2018 | - Thống nhất tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2018 là 20%/VĐL. Chốt danh sách hưởng cổ tức đợt 1 ngày 24/12/2018, ngày thực hiện quyền 22/01/2019. |
| 7 | 1098/NQHĐQT-CSTN | 07/12/2018 | - Điều chỉnh Điều 2 của Nghị quyết số 1045/NQHĐQT-CSTN: Thống nhất tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2018 đợt 1 là 15% VĐL. Chốt danh sách hưởng cổ tức đợt 1 ngày 24/12/2018, ngày thực hiện quyền 22/01/2019. |

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 29/06/2018, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018.
- Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Ngoài ra, Ban Quan hệ cổ đông luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC như báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT để cập nhật tình hình cổ phiếu TRC trên thị trường chứng khoán.

Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty.

| STT | Tên thành viên | Chức vụ | Tư cách thành viên |
|-----|-------------------|------------|----------------------|
| 01 | Trần Công Kha | Chủ tịch | Thành viên điều hành |
| 02 | Lê Văn Chành | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 03 | Trương Văn Minh | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 04 | Nguyễn Thái Bình | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 05 | Võ Trần Minh Đăng | Thành viên | Thành viên độc lập |

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 3 thành viên. Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, cụ thể các công việc sau:
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong công tác lập báo cáo tài chính. Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty.
- Các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

| | |
|--------------------------------|--------------------|
| - Tổng doanh thu: | 497.540 triệu đồng |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế: | 106.074 triệu đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền: | 15% mệnh giá |

Năm 2018, thời tiết thuận lợi trong công tác khai thác sản lượng tuy nhiên giá bán mủ cao su không ổn định, xu hướng giảm mạnh về các tháng cuối năm. Để vượt qua những khó khăn, thách thức, Ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, rà soát chi phí, nhiều giải pháp tích cực để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD. Kết quả cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu (Công ty mẹ) | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh |
|-----|------------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Doanh thu | 492.150 | 480.487 | 97,6 % |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 128.865 | 143.312 | 111,2 % |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | - | 118.343 | - |
| 4 | Sản lượng khai thác (tấn quy khô) | 9.000 | 9.450 | 105,0 % |
| 5 | Sản lượng chế biến (tấn quy khô) | 12.000 | 10.869 | 90,6 % |
| 6 | Sản lượng tiêu thụ (tấn) | 10.970 | 10.285 | 93,8 % |
| 7 | Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn) | - | 32,54 | - |

Tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Cao su Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt nam. Báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực kế toán hiện hành và thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2018:

Năm 2018, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và chia cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển: 35.503 triệu đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 23.668 triệu đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 175 triệu đồng.
- Chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 23% mệnh giá.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo, điều hành thích hợp trước biến động của tình hình nền kinh tế, nhu cầu cao su trên thị trường trong nước và trên thế giới. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều vượt so với kế hoạch đề ra, hiệu quả SXKD đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2018 của Công ty:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB với tổng số vốn là: 35.920 triệu đồng, đạt 16,9 % so với kế hoạch. Trong đó đầu tư cho trồng mới, tái canh và chăm sóc cao su KTCB là: 28.246 triệu đồng (chiếm 78,6 %); còn lại 7.674 triệu đồng (chiếm 21,4 %) là đầu tư cho hạng mục giao thông và máy móc thiết bị. Về cơ bản, công ty đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB và theo kế hoạch đầu tư XDCB đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh không có đầu tư tài chính ra bên ngoài.

Về tiền lương:

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời.

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra theo chuyên đề về công tác quản lý tài sản, tài chính của Công ty, như:
- + Kiểm tra công tác chi trả tiền lương cho người lao động;
- + Kiểm tra công tác quản lý giá bán mủ cao su;
- + Kiểm tra công tác bán cây cao su thanh lý;
- + Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- + Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty;

- Kiểm tra chuyên đề tại Công ty Tây Ninh – Siêm Riệp tại Vương quốc Campuchia, như sau:

- + Kiểm tra công tác chăm sóc vườn cây, tình hình thực hiện công tác đầu tư XDCB, tiền lương;
- + Quản lý công nợ phải thu, phải trả theo quy định.

Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm, hướng dẫn thực hiện theo chế độ kế toán và thuế theo quy định tại Vương quốc Campuchia;

Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Phương hướng nhiệm vụ năm 2018:

Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và năm 2018 theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCB, thanh lý vườn cây, tiền lương, ... và kiểm tra, theo dõi dự án đầu tư tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016.

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa TRC và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.taniruco.com.vn/>

TRC luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu

Về kinh tế

- Tăng trưởng doanh thu bền vững, lợi nhuận vững chắc
- Tăng quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư
- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà Nước

Về môi trường – năng lượng

- Sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và có trách nhiệm
- Sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường
- Hạn chế và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường xung quanh

Về xã hội

- Mang đến sản phẩm chất lượng đến với khách hàng và đối tác chiến lược
- Tham gia, tổ chức nhiều hoạt động và chương trình có ích cho xã hội

2. Hành động

Về kinh tế

- Về căn bản, mục tiêu kinh tế của một doanh nghiệp nhằm mục tiêu đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, tạo việc làm ổn định cho lao động tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và đóng góp một phần không nhỏ vào nguồn ngân sách Nhà Nước.
- Liên tiếp trong nhiều năm qua, Công ty luôn hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng doanh thu cao, việc chi trả cổ tức ổn định theo tình hình hoạt động của Công ty mang lại sự hài lòng cho cổ đông, đồng thời tuân thủ các quy định của Nhà Nước.

Về môi trường

- **Thu gom rác thải, chất thải nhiên liệu**
 - Công ty có bố trí các thùng chứa rác có phân loại đúng theo quy định để đơn vị xử lý rác thải thu gom và phân loại dễ dàng
 - Giấy in, photocopy và các loại văn phòng phẩm khác tại khu vực văn phòng không còn khả năng tái sử dụng được thu gom về kho chất thải của Công ty để đơn vị xử lý rác giải quyết theo định kỳ mỗi năm 02 lần thu gom.
 - Chất thải nguy hại như mực in, photocopy, pin, bình acquy, nhớt xe ô tô con và các loại chất thải nguy hại khác cũng được thu gom về kho chất thải của Công ty để xử lý
- **Tiết kiệm, sử dụng hiệu quả**
 - Công ty đã thành lập Ban ISO – Kaizen với chủ trương khuyến khích cán bộ công nhân viên tìm ra các giải pháp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng, tài chính và nhân lực. Trong năm 2016, các giải pháp cải tiến này đã giúp Công ty tiết kiệm được rất nhiều chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Các kế hoạch kinh doanh của Công ty đều được khảo sát thận trọng để thực hiện một cách có hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế cho Công ty và các cổ đông
- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**
 - Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định của Nhà Nước về môi trường
 - Các máy móc, thiết bị, xe máy của Công ty đều đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường, được kiểm định theo định kỳ đầy đủ, đảm bảo theo quy định

Về xã hội

- **Đối với người lao động**
 - Công ty cam kết thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp, xây dựng môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh.
 - Người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại Trung tâm y tế của Công ty và sẽ tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo.
 - Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ
- **Đối với khách hàng**
 - Đảm bảo chất lượng các sản phẩm giao cho khách hàng
 - Giữ vững chất lượng các năm qua thông qua các giải thưởng chất lượng quốc gia đã được chứng nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền
- **Đối với cộng đồng**
 - Công ty tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực vì cộng đồng, phối hợp cùng các ban, ngành và các đơn vị tại địa phương, các ban của công ty mẹ là Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chuyến công tác từ thiện.
 - Công ty sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các chương trình này được thực hiện lâu dài, đặc biệt tại địa bàn Công ty đang hoạt động.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty được lập ngày 29/01/2019 nhằm phản ánh hoạt động của Công ty, thông qua các báo biểu: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được thông qua kiểm toán độc lập theo hợp đồng được ký giữa Công ty CP Cao su Tây Ninh với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Thư kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) được kết luận bởi kiểm toán viên Đặng Ngọc Khánh (xin trình bày nguyên văn) như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

HỢP NHẤT NĂM 2018

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính : VND

| TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------------------|------------------------|
| A-TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 453,703,469,347 | 421,831,932,829 |
| (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | | | |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | | 180,633,687,675 | 114,240,495,495 |
| 1. Tiền | | 14,432,103,175 | 17,740,495,495 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | | 166,201,584,500 | 96,500,000,000 |
| II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 0 | 0 |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | | 0 | 0 |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | | 190,912,486,972 | 199,516,334,903 |
| 1. Phải thu khách hàng | | 9,232,544,639 | 23,089,792,130 |
| 2. Trả trước cho người bán | | 174,940,126,509 | 171,095,999,259 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | | 0 | 0 |
| 5. Các khoản phải thu khác | | 7,021,693,824 | 5,612,421,514 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (281,878,000) | (281,878,000) |
| IV- Hàng tồn kho | | 52,453,985,685 | 79,709,194,929 |
| 1. Hàng tồn kho | | 52,453,985,685 | 79,913,130,523 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | 0 | (203,935,594) |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | | 29,703,309,015 | 28,365,907,502 |

| | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| B-TÀI SẢN DÀI HẠN | 1,482,832,234,535 | 1,410,703,255,148 |
| (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | | |
| I- Các khoản phải thu dài hạn | 1,782,660,000 | 1,745,800,000 |
| II- Tài sản cố định | 239,442,327,221 | 249,953,861,540 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 237,717,232,643 | 247,921,500,146 |
| *Nguyên giá | 494,042,657,087 | 497,512,084,050 |
| *Giá trị hao mòn lũy kế | (256,325,424,444) | (249,590,583,904) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 0 | 0 |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 1,725,094,578 | 2,032,361,394 |
| *Nguyên giá | 3,315,658,415 | 3,306,540,415 |
| *Giá trị hao mòn lũy kế | (1,590,563,837) | (1,274,179,021) |
| III- Bất động sản đầu tư | 0 | 0 |
| IV- Chi phí XDCB dở dang | 1,037,102,194,613 | 975,411,121,019 |
| V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 172,367,724,970 | 174,844,457,135 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | | 0 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 37,227,950,215 | 76,591,146,196 |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 143,332,180,950 | 106,380,330,000 |
| 4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn | (8,192,406,195) | (8,127,019,061) |
| VI – Tài sản dài hạn khác | 32,137,327,731 | 8,748,015,454 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 1,936,535,703,882 | 1,832,535,187,977 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính : VND

| NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A-NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | | 395,214,660,483 | 286,341,492,629 |
| I- Nợ ngắn hạn | | 150,275,910,483 | 108,731,482,806 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | | 6,798,915,306 | 6,362,735,450 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 7,303,964,230 | 10,039,477,207 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | | 10,571,464,066 | 10,767,570,816 |
| 4. Phải trả người lao động | | 58,920,885,798 | 63,087,374,021 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 2,556,032,805 | 5,364,442,009 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | | 46,706,096,007 | 1,871,078,009 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | | 0 | 0 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 17,418,552,271 | 11,238,805,294 |
| II- Nợ dài hạn | | 244,938,750,000 | 177,610,009,823 |
| 3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | | 244,938,750,000 | 177,592,960,000 |
| 4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | 0 | 17,049,823 |
| 13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ | | 0 | 0 |
| B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430) | | 1,541,321,043,399 | 1,546,193,695,348 |
| I- Vốn chủ sở hữu | | 1,541,321,043,399 | 1,546,193,695,348 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 300,000,000,000 | 300,000,000,000 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | | (43,777,986,793) | (43,777,986,793) |
| 4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | 66,899,789,787 | 48,188,483,921 |
| 5. Quỹ đầu tư phát triển | | 1,122,657,895,016 | 1,079,742,477,298 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | | 0 | 0 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 95,541,345,389 | 162,040,720,922 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 1,936,535,703,882 | 1,832,535,187,977 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính : VND

| Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 354,457,057,912 | 405,340,996,937 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | 1,358,822,000 | 0 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 02) | | 353,098,235,912 | 405,340,996,937 |
| 4. Giá vốn hàng bán | | 295,075,662,463 | 290,200,885,957 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | | 58,022,573,449 | 115,140,110,980 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | | 9,123,769,471 | 4,982,528,670 |
| 7. Chi phí tài chính | | 84,983,117 | 1,586,984,283 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | <i>0</i> | <i>1,039,871,098</i> |
| 8. Lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | | 1,610,190,063 | 1,739,903,346 |
| 9. Chi phí bán hàng | | 3,989,688,311 | 4,270,595,984 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | 24,555,330,595 | 28,831,157,602 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ HĐ KD [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)] | | 40,126,530,960 | 87,173,805,127 |
| 12. Thu nhập khác | | 106,430,507,541 | 84,375,326,192 |
| 13. Chi phí khác | | 1,622,128,650 | 1,252,097,142 |
| 14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | | 104,808,378,891 | 83,123,229,050 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | | 144,934,909,851 | 170,297,034,177 |
| 15.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành | | 24,978,288,134 | 25,488,934,129 |
| 15.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | 0 | (4,535,168) |
| 16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) | | 119,956,621,717 | 144,812,635,216 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ | | 119,956,621,717 | 144,812,635,216 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 4,119 | 4,972 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính : VND

| CHỈ TIÊU (1) | Mã số (2) | Năm nay (3) | Năm trước (4) |
|---|--------------|------------------------|------------------------|
| I-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1.Lợi nhuận trước thuế | 1 | 144,934,909,851 | 170,297,034,177 |
| 2.Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| - Khấu hao TSCĐ | 2 | 19,512,145,948 | 19,889,405,606 |
| - Các khoản dự phòng | 3 | (138,548,460) | (325,889,967) |
| - Lãi, lỗ CLTG hối đoài do ĐGL các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 4 | (320,137,630) | (10,793,298) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 5 | (113,163,456,662) | (81,700,938,522) |
| - Chi phí lãi vay | 6 | 0 | 1,039,871,098 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 8 | 50,824,913,047 | 109,188,689,094 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 9 | 8,566,987,931 | (19,509,626,788) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 27,459,144,838 | (30,855,628,069) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp) | 11 | 9,757,461,131 | 6,296,797,905 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | (23,448,235,879) | (7,902,570,873) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | 0 | (1,039,871,098) |
| - Thuế TNDN đã nộp | 15 | (25,772,941,607) | (16,997,238,223) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | 30,624,053,075 | 32,222,895,502 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | (37,431,064,450) | (44,588,201,479) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 40,580,318,086 | 26,815,245,971 |
| II-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (86,470,253,520) | (76,549,363,555) |
| 2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 107,471,638,543 | 60,101,187,038 |

| | | | |
|--|-----------|------------------------|-------------------------|
| hạn khác | | | |
| 3.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 0 | 0 |
| 4.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | 0 | 0 |
| 5.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | 0 | 0 |
| 6.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 8,245,703,310 | 7,073,996,767 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 29,247,088,333 | (9,374,179,750) |
| III-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1.Tiền thu từ đi vay | 33 | 62,851,896,000 | 159,444,075,000 |
| 2.Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 0 | (155,722,050,000) |
| 3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (66,290,598,505) | (43,140,400,275) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (3,438,702,505) | (39,418,375,275) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40) | | 66,388,703,914 | (21,977,309,054) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 33 | 114,240,495,495 | 136,193,509,870 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 34 | 4,488,266 | 24,294,679 |
| TIỀN TÒN CUỐI NĂM | 36 | 180,633,687,675 | 114,240,495,495 |

Xác nhận của người đại diện trước pháp luật

CTCP Cao su Tây Ninh



Tổng Giám đốc
Lê Văn Chánh

Trụ sở : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

Điện thoại: 0276. 3853606 – 3853232

Fax: 0276. 3853608

Email: taniruco@gmail.com

Website: www.taniruco.com.vn

